

Bản án số: 58/2020/HNGĐ-ST

Ngày 25/9/2020

V/v: “tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Hồng Thanh; Ông Nguyễn Văn Kiêm.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sự - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 210/2020/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2020 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1991 (có mặt)

Nơi ĐKKHKT: thôn Lục Hạ, xã Tân Trung, huyện Tân Yên, Bắc Giang.

Chỗ ở: thôn C, xã P, huyện TY, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn L, xã T, huyện T, Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Ngô Thị H trình bày:

Chị kết hôn với anh T năm 2013, trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện rồi đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc đến 2019 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T uống rượu, chơi bời, lơ đãng, không lo làm ăn kinh tế chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh T không thay đổi mà vẫn tiếp tục lún sâu vào con đường cờ bạc dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau và nhắn tin qua điện thoại trách móc nhau làm mâu thuẫn của vợ chồng càng thêm trầm trọng, không thể hàn gắn được. Đến ngày 15/7/2020 chị mang con về nhà bố mẹ để sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm gì nhau nữa. Anh T không đến đón chị về lần nào mà chỉ

đón con về chơi xong lại mang lên trả chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

- Về nuôi dưỡng con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Tuệ Nhi, sinh ngày 08/9/2014 hiện nay con đang ở với chị. Khi ly hôn chị xin nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản, quyền và nghĩa vụ chung về tài sản, công nợ công sức đóng góp, ruộng canh tác: chị không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa chị H giữ nguyên yêu cầu.

Tại biên tự khai ngày 18/8/2020, bị đơn là anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh kết hôn với chị H năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc tuy có mâu thuẫn do lỗi của anh nhưng nay anh đã sửa chữa, anh đề nghị chị H cho anh cơ hội để vợ chồng đoàn tụ, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên chị H xin ly hôn anh không đồng ý.

- Về nuôi dưỡng con chung: vợ chồng anh có 01 con chung là Nguyễn Tuệ N, sinh ngày 08/9/2014 hiện đang ở với chị H. Khi ly hôn anh đồng ý để chị H nuôi dưỡng con, chị H không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung anh đồng ý.

- Về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ chung về tài sản, công sức đóng góp, ruộng canh tác: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa: anh T vắng mặt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đảm bảo theo quy định.

Đối với những người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Xử cho chị Ngô Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T, giao cho chị H nuôi dưỡng con chung, chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án và thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng: Chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn và con chung với anh T có nơi cư ĐKKH và nơi ở tại thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Tân Yên đã thụ lý giải vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình là đúng pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành nên đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

Tại phiên tòa, anh T vắng mặt nhưng đã được triệu tập lần thứ hai nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những đương sự này là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T kết hôn năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T nên hôn nhân giữa anh chị

là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị đã có thời gian chung sống hạnh phúc sau đó vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T chơi bời, không quan tâm vợ, con, không lo làm ăn kinh tế gia đình. Chị H , anh T mâu thuẫn trầm trọng vào tháng 7/2020 chị H và con chung đã về nhà bố mẹ đẻ chị H ở thôn Cẩm, xã Phúc Sơn, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm nhau nữa. Nay chị H xác định không còn tình cảm với anh T nên đề nghị xin được ly hôn anh T. Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã làm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần xử cho chị H ly hôn anh T là phù hợp.

[3] Về nuôi dưỡng con **chung**: vợ chồng chị H , anh T có 01 con chung là Nguyễn Tuệ Nhi, sinh ngày 08/9/2014. HĐXX thấy, con chung còn nhỏ hiện nay do chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phát triển bình thường nên cần giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng để ổn định cuộc sống của cháu. Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình, HĐXX giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là đảm bảo sự ổn định cuộc sống, quyền lợi mọi mặt của con chung là phù hợp.

- Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

Sau khi ly hôn, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh T thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức đóng góp trong thời gian ở chung, ruộng canh tác: Chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 146; khoản 4 Điều 147; điểm b **khoản 2 Điều 227 Bộ**; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Ngô Thị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tuệ Nhi, sinh ngày 08/9/2014.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh T thực hiện quyền, nghĩa vụ này

3. Về án phí: Chị Ngô Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

AA/2018/0006454 ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên. Xác nhận chị Ngô Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- CCTHADS huyện Tân Yên;
- UBND xã Tân Trung;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Duyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giáp Hồng Thanh Nguyễn Văn Kiêm

Nguyễn Thị Duyên

